CÂY TRE TRĂM ĐỐT

Của

KHÁI-HƯNG

4

VĂN-NGHỆ

CÂY TRE TRĂM ĐỐT

của

KHÁI HƯNG

NGÀY xưa có một ông trưởng-giả.

Ông trưởng-giả ấy có hai nếp nhà ngói năm gian toàn gỗ lim làm giáp đốc, một cái sân gạch bát tràng phơi nồi hai trăm phương thóc. Trước sân có vườn rộng trồng rau, sau sân có lẫm thóc cao chót vót ngất trời xanh.

Nhưng ông trưởng-giả ấy tuy giàu mà kiệt lắm, biển-lận hơn hết các ông trưởng-giả biển-lận khác.

Trong nhà trăm công nghìn việc bề bộn mà ông chỉ nuôi có mỗi một người lực-điền. Thôi thì việc gì cũng đến « anh Cu Cậu » (tên người lực-điền). Suốt ngày, tiếng ông trưởng-giả cắt đặt : « Cu Cậu giã cố cho ông mẻ gạo ! Cu Cậu đi xúc thóc ra sân phơi phóng cho ông, con ! ». Lời lẽ ông rất mềm-mỏng dịu-dàng, ở đời thiệt gì lời nói, chiều người lấy của ! Chứ sao ?

Anh lực-điền được chủ quý mến chiều chuộng càng nai lưng ra làm việc, chẳng quản nặng nhọc, vất-vả chẳng nề hà nóng nực, rét mướt. Đêm thức khuya thu-dọn, sáng dậy thật sớm để quét tước trong nhà, ngoài ngõ, sạch sẽ như lau như lim...

Nhưng, một dạo, anh Cu Cậu bỗng sinh ra lười biếng : thẫn-thờ như người đau ốm, lần-thần như bị ma làm. Có khi đương giã gạo anh dừng chân đạp, vịn dây chão đứng nhìn vơ-vẩn, hai con mắt đỏ ngầu như muốn khóc. Có khi ra cầu ao vớt bèo, anh mơ màng để rơi cả rổ lẫn con sào xuống nước mà vẫn không hay.

Chẳng cái gì mà mắt ông trưởng-giả lại không nhìn thấy. Ông ta ôn-tồn bảo anh Cu Cậu :

— Con phải chịu thương chịu khó mới được chứ, chóng rồi ông gây-dựng cho.

Lời ngọt-ngào của ông hình như đã mất hết công-hiệu, vì Cu Cậu vẫn không sao chăm-chỉ được như xưa.

Ông trưởng-giả đã nghĩ đến tìm một người lực-điền khác. Nhưng một hôm tình cờ ông chợt hiểu duyên-cớ sự lười biếng của Cu Cậu : ông thấy anh ta dựa cột chuồng lợn đứng ngắm cô Rốt đang trộn cám với bèo trong cái ang sành. Cô Rốt là cô gái út xinh xắn của ông.

— À ra thế !

Ông trưởng-giả mỉm cười lầm bầm. Tối hôm ấy ông, gọi Cu Cậu lên nhà đấm lưng cho ông. Rồi ông nhỏ to trò chuyện bàn việc làm, việc ăn, việc nhà việc cửa :

— Cậu ạ, cô Rốt, ông xem xấu cả người lẫn nết, phải không con ?

Cu Cậu không đáp, tuy anh ta muốn cãi : « Thưa ông, con thì con cho rằng cô Rốt được cả người lẫn nết ». Ông trưởng-giả cũng không để cho Cu Cậu kịp chen một câu. Ông tiếp luôn :

—Các cô nhớn, ông gả toàn nơi khá giả, con đã biết đấy. Nhưng ông xem ra mấy anh chàng rể ấy rặt là đồ ăn hại, biếng-nhác, vô tích-sự. Nên ông muốn kén cho cô Rốt một người chồng chịu làm chịu ăn, thức khuya dậy sớm thành-thạo các việc đồng-áng... Như con chẳng hạn.

Giá lúc ấy là ban ngày thì hẳn ông trưởng-giả đã trông thấy má Cu Cậu đỏ ửng lên, và cặp mắt Cu Cậu tuôn hai giòng lệ sung sướng.

Sáng hôm sau, gà gáy lần thứ nhất, ông trưởng-giả đã nghe thấy tiếng chổi xề quèn quẹt trên sân gạch. Ông mừng thầm, bụng bảo dạ :

— Trúng kế rồi !

Từ đó, Cu Cậu lại siêng-năng chịu khó làm ăn vất-vả. Sức anh ta như vụt tăng lên bội-phần.

Ông trưởng-giả càng tỏ ý muốn gả cô Rốt cho anh ta tỏ bằng lời nói bóng gió, hoặc bằng cái liếc mắt, cái mỉm cười thân-mật.

— Cậu ơi, (ông bỏ hẳn tiếng Cu đi), gọi cô lên ông bảo :

— Cậu ơi, con ra sân chứa thóc với cô cho ông đi.

Luôn luôn tiếng «cô» với tiếng «cậu» đi liền trong miệng ông trưởng-giả. Sợ anh lực-điền thực-thà quá không hiểu ý-tứ xa xôi chăng, nhiều lần ông lại nói thẳng với anh ta :

— Cậu ạ, con cứ chịu khó trông coi giúp ông, rồi ông gả cô Rốt cho.

Thấy có hiệu-quả, ông trưởng-giả thường dùng câu khuyến-khích ấy mỗi khi ông thấy Cu Cậu hơi uể-oải, uể-oải vì mệt nhọc quá, chứ không phải vì chán-nản hay cụt hy-vọng. Còn bao giờ anh ta mất hy-vọng được. Dẫu có người bảo anh ta biết rằng ông trưởng-giả lừa dối anh ta, anh ta cũng không nao-núng Anh ta tin rằng một lời hứa của ông trưởng-giả chắc chắn như đinh đóng vào gỗ lim. Vì thế, anh ta càng tận-tụy làm việc, có bao nhiêu sức đem ra dùng cho kỳ hết, không tiếc một tí nào. Vì thế anh ta coi cô Rốt như người vợ chưa cưới của anh ta, tự coi mình như người đương ở rể nhà ông nhạc.

Cô Rốt không hiểu cái thâm-ý của cha — mà hiểu thế nào được, nhất là cô ta lại ngây-thơ, thật-thà chẳng kém Cu Cậu mấy tí. Bởi vậy cô ta chỉ coi Cu Cậu như một đứa ở, có khi giận-dữ mắng nhiếc thậm-tệ.

Thấy thế, ông trưởng-giả bảo con ngay trước mặt anh lực-điền :

— Con không được hỗn. Anh Cậu là con nhà tử-tế (thực ra Cậu chỉ là con một anh đánh dậm), anh ấy không phải như những người đi ở khác đâu. Mà con đừng gọi anh ấy là Cu Cậu, lúc bé cha mẹ anh ấy gọi là Cu Cậu bây giờ anh ấy nhớn rồi, chỉ nên gọi anh ấy là Cậu thôi, nghe chưa ?

Rồi ông mỉm cười nói đùa :

— Cha định gả con cho anh ấy đấy.

Cô Rốt không cãi lại. Xưa nay cô rất phục tòng và vâng

lời cha. Cô nghĩ thầm : «Con gái như hạt mưa sa, cha mẹ đặt đâu yên đấy».

Từ hôm ấy. — cô thấy anh Cậu đẹp trai — mà anh ta đẹp trai thực và ăn nói có duyên, tuy anh ta rất ít nói, ít cả cười nữa. Anh ta thỉnh thoảng hát ví một câu mà anh ta cho là ở trong đó có ẩn nhiều ý-nghĩa âu-yếm lắm :

« Áo anh sứt chỉ đường bâu,
« Ước gì nàng ấy vào khâu cho cùng.
« Khâu rồi anh sẽ trả công,..»

Câu ca-dao tình-tứ biết bao, vì mặt cô Rốt bẽn-lẽn lộ dầy vẻ cảm động.

Một hôm, Cu Cậu thấy người ta đội bánh dầy bánh chưng buộc lạt đỏ đến nhà ông trưởng-giả. Anh ta tò-mò nhìn, chẳng hiểu chủ mình đặt làm gì nhiều bánh thế. Muốn hỏi để biết nhưng chủ mải tiếp khách-khứa, còn mình thì bận túi-bụi ở nhà bếp để đun nước và giúp cô Rốt làm cơm.

Khách về, ông trưởng-giả không đợi Cu Cậu căn vặn gọi ngay anh ta lên thì-thầm bảo :

— Con ạ, ông biết con mồ-côi cha mẹ, chú bác họ đương lại không ai có gì, nên ông đã bỏ tiền ra thửa bánh dầy bánh chưng để chia cho họ hàng rồi. Đây tức là lễ ăn hỏi của con.

Cu Cậu tin thực và sung sướng quá, muốn xụp xuống lạy ông bố vợ.

Một năm qua, một năm làm việc vất-vả hơn con bò kéo cầy giữa buổi trưa mùa hạ.

Rồi một hôm, sáng sớm tinh sương, ông trưởng-giả gọi Cu Cậu lên nhà buồn-rầu phàn-nàn :

— Cậu ơi, ông thương con lắm, ông định gả cô Rốt cho con nhưng trong họ ông chẳng ai bằng lòng cả. Người ta bảo rằng con nghèo thế thì lấy gì làm sính-lễ. Mà trong họ nhà ông xưa nay lại có cái lệ thách cưới. Vậy con tính sao ?

Cu Cậu nức-nở :

— Thưa ông trăm sự ở ông cả, ông thương con phận nào con được nhờ phận ấy... chứ con còn biết tính sao.

Ông trưởng-giả bóp trán suy nghĩ :

— Việc này hơi khó đây. Nhưng ông đã thương con thì thế nào cũng xong. Bây giờ ông thách con một vật lấy lệ, con nghe ra chưa ? Ông không thách con châu-báu, tiền bạc trâu bò, những thứ ấy con làm gì có phải không ? Ông chỉ thách con một cây tre trăm đốt.

Cu Cậu chưa từng đếm đốt một cây tre bao giờ, vui vẻ nhận lời ngay :

— Con xin đi chặt cây tre trăm đốt về nộp ông.

Ông trưởng-giả hơi tỏ vẻ thương-hại :

— Giống tre trăm đốt như hiếm lắm đấy con phải vào giữa rừng sâu mới kiếm được.

Cu Cậu quả-quyết :

— Thưa ông đã có thế nào con cũng kiếm bằng được,

Ông cứ yên lòng. Con xin vào rừng đây.

Cu Cậu thổi cơm, nắm một nắm thực to rồi vác con dao phạt bờ hấp tấp ra đi.

Mặt trời lên đã cao, cu cậu mới tới rừng tre, anh ta ngồi ở chỗ có bóng rợp, giở cơm nắm với muối vừng ra ăn cho đỡ đói. Vừa ăn anh ta vừa để ý nhẩm đếm đốt những cây tre cao ở chung quanh. Không cây nào quá bốn mươi đốt. Anh ta nghĩ thầm : «Ta đi sâu vào phía trong thì thì thế nào chả gặp được một cây tre trăm đốt !»

Cu Cậu đi từ giờ Thìn cho tới giờ Mùi mới gặp được một cây tre thực già, gốc to ngoài hai chét tay, mà cao, cao quá, cao đến nỗi anh ta ngửng mặt nhìn lên không trông thấy ngọn.

Anh liền hạ nó xuống, róc đẽo hết những cành lá rườm-rà, trong lòng mừng thầm rằng thế nào nó cũng có đủ một một trăm đốt.

Nhưng đếm đi đếm lại ba lượt, anh ta vẫn chỉ đếm được tới số năm mươi lăm. Anh ta chán-nản ngờ-vực, thất-vọng ngồi ôm mặt khóc hu hu.

Bỗng anh ta thấy có một bàn tay mát rượi dịu-dàng đặt trên vai. Và giật mình kinh-ngạc thấy đứng bên mình một ông cụ râu tóc bạc phơ, tay cầm phe phẩy cái phất chủ, chân đi đôi guốc làm bằng trúc già Đó là một ông tiên hiện lên vì nghe thấy tiếng khóc Cu Cậu. Ông tiên hỏi :

— Tại sao con khóc ?

Cu Cậu liền đem câu chuyện riêng ra kể đầu đuôi cho ông nghe, rồi nức nở nói tiếp :

— Con đã tìm kiếm mãi, không thấy cây tre nào vừa cao, vừa to bằng cây tre này, thế mà con chỉ đếm được năm mươi lăm đốt, vậy con chắc khó lòng có một cây tre trăm đốt.

Ông Tiên mỉm cười bảo.

— Con cứ chặt đủ một trăm đốt tre đem về đây cho ông.

Cu Cậu vâng lời làm theo và chỉ một lát đem về đủ một trăm đốt tre.

— Bây giờ con chắp một trăm đốt tre lại với nhau, rồi đọc ba lần câu thần chú : « khắc nhập ». Dứt lời, ông tiên biến mất.

Cu Cậu chắp trăm đoạn tre lại với nhau, rồi ba lần đọc « khắc nhập ! khắc nhập ! khắc nhập ! ». Tức thì những đoạn tre gắn liền lại nhau mà thành một cây tre trăm đốt.

Cu Cậu mừng quýnh cúi xuống vác cây tre lên vai để đem về dâng ông trưởng-giả, nhưng cây tre dài quá vướng vấp cành, rễ trong rừng, anh không sao mang ra nổi.. Cu Cậu lại ngồi ôm mặt khóc hu hu, và ông Tiên lại hiện lên hỏi :

— Tại sao con khóc ?

Cu Cậu lau nước mắt đáp :

— Thưa ông, dài quá con không mang ra được.

— Con hãy đọc ba lần câu « khắc xuất, khắc xuất, khắc xuất ».

Quả nhiên cây tre lại rời ra từng đoạn như trước.

uC Cậu sung sướng, vội xụp xuống lạy ông Tiên nhưng đã biến mất rồi. Anh ta liền chẻ lạt bó trăm đốt tre lại đội về nhà ông trưởng-giả.

Tới nơi Cu Cậu thấy trên nhà tấp - nập những người. Họ đang cùng nhau ăn uống linh-đình, cười nói vui vẻ, vì hôm ấy chính là ngày cưới cô Rốt : họ nhà trai đến đón dâu.

Buổi sáng ông trưởng-giả đánh lừa bảo Cu Cậu đi kiếm tre trăm đốt là cốt sai anh ta đi xa, đi thực xa để anh ta khỏi làm ngăn-trở việc hôn-nhân của con gái. Ông thừa biết cô ả và Cu Cậu quyến-luyến nhau, nhưng khi nào ông lại thèm gả con ông cho thằng ở dù thằng ở ấy là kẻ đã giúp nhà ông có thêm thóc đụn, của kho.

Ông vẫn tưởng anh lực-điền ngây dại chưa kiếm được cây tre trăm đốt,— mà kiếm sao được ?

— Thì chưa dám mò về, sợ ông giận không gả cô Rốt cho nữa. Ông sẽ có đủ thời giờ đưa dâu về nhà chồng, một nhà giàu có gấp hai nhà ông. Vài hôm nữa, khi nào Cu Cậu hai bàn tay không trở về, ông sẽ tìm cớ nói thoái-thác hoặc mắng át mấy câu là xong chuyện. Ông có ngờ đâu, giữa lúc hai họ đang chè chén tưng-bừng, anh lại dẫn xác đến như thế kia.

Vừa thấy Cu Cậu vào tới sân, trên đầu đội bó tre nặng ông trưởng-giả vội chạy ra hỏi :

— Cây tre trăm đốt đâu ?

Cu Cậu đặt bó tre xuống đất, đáp :

— Thưa ông, đây.

Ông trưởng-giả mắng :

— Đồ khốn-nạn ! tao thách cưới một cây tre trăm đốt chứ tao có bảo mày đi chặt một trăm đoạn tre đâu ?

Cu Cậu tươi cười :

— Ông cứ để mặc con.

Rồi anh ta lúi húi xếp một trăm đoạn tre dang từ đầu sân đến cuối sân. Hai họ thấy vậy kéo ùa cả ra xem, kẻ cười người chế lao sao.

Liếc nhìn thấy họ mặc toàn quần áo mới đẹp, Cu Cậu ngờ-vực hỏi :

— Các ông các bà đến làm gì đông thế ?

Một người bên họ nhà trai vô-tình đáp :

— Hôm nay cưới cô con gái ông chủ mà không biết sao ?

Cu Cậu ngơ-ngác ;

— Cưới cô Rốt ?

Họ lại trỏ một người nói tiếp :

— Chú rể kia kìa.

Cu Cậu căm-tức toan bỏ đi ngay. Nhưng thấy ông trưởng giả buông lời trách-móc và cúi xuống toan nhắc một đoạn tre của mình, anh ta liền thét :

— Khắc nhập ! khắc nhập ! khắc nhập !

Tức thì cả ông trưởng-giả lẫn một trăm đoạn tre dính lại nhau và nằm song song dưới đất. Ông ta kêu trời đất toan chối dậy, nhưng vẫn ôm chặt lấy cây tre ngất ngưởng dựng đứng giữa sân. Xưa nay thực chưa ai từng trông thấy một cây tre cao đến thế : cao chót vót chọc thủng đám mây vàng.

Nghe tiếng cầu cứu, ông thông-gia chạy lại đề lôi ông trưởng-giả ra. Cu Cậu thấy phép mầu-nhiệm khoái trá đọc luôn mồm :

— Khắc nhập ! khắc nhập ! khắc nhập !

Thế là cây tre trăm đốt lại có một người thứ hai đứng ôm thêm cho vững. Rồi đến lượt chú rể vào cứu cha, rồi lần lần họ nhập bọn, xúm xít chung quanh và đờ đẫn như đám rễ tre già.

Chỉ một mình cô Rốt đứng ngoài vừa khóc vừa nói :

— Ai bảo thầy lật lọng !

Cô van xin anh lực-điền :

— Anh Cậu ơi, anh tha cho thầy tôi, chả tội-nghiệp

Nề lời cô Rốt, Cu Cậu đọc liền :

— Khắc xuất ! khắc xuất ! khắc xuất !

Trăm đốt tre và đôi bên hai họ lại rời nhau ra, Cu Cậu cười reo :

— Đã biết tay Cậu chưa ?

Ông thông-gia cùng con trai và họ hàng sợ phép lạ bỏ ra về thẳng.

Còn ông trưởng-giả thì phải giữ lời hứa cả cho Cu Cậu.

Cu Cậu thích chí nghêu-ngao hát :

— « *Đã hứa phải gả cho ta.*

Tuy là đứa ở nhưng mà có công ».

Câu ấy thành câu ca-dao.

AI MUA HÀNH TÔI

NGÀY xưa ba anh em nhà kia nghèo quá, nghèo đến nỗi bố chết, không góp đủ tiền mua nổi chiếc áo quan gỗ tạp.

Ba anh em phải bó di-hài bố vào trong một cái chiếu cũ rồi chờ tối khuya mới dám đốt đuốc vác mai khiêng bố ra đồng, vì chôn ban ngày ban mặt sợ làng xóm trông thấy người ta chê cười.

Tha-ma thì xa, mà ba anh em thì cùng đói cơm, gầy còm, ốm yếu nên đi được một quãng lại phải đặt bố xuống để thở.

Một lát sau, anh cả khiêng đằng đầu vui mừng bảo anh Hai và anh Ba :

— Thầy linh-thiêng quá hai chú ạ, thầy thấy chúng ta yếu-đuối nên nhẹ bỗng hẫn đi, tôi tưởng như khiêng chiếu không thôi, chú ạ.

Anh Hai khiêng đằng chân cũng cười, nói :

— Ờ nhỉ, như không có gì nữa, bác ạ.

Còn người em út cầm đuốc thì chẳng nói gì, cứ việc nhẩn nha rọi đường cho hai anh đi.

Kỳ thực vì không phải người chết linh-thiêng mà vì cái thây đã rơi tụt xuống đất từ lúc nào, nhưng hai người khiêng mệt nhọc quá nên chẳng biết gì cả.

Thế rồi ba anh em đi đến bãi tha ma đào huyệt chôn bố nghĩa là chôn cái chiếu không có xác bố nằm trong.

Lúc trở về, một cơn gió mạnh làm tắt mất đuốc. Nhưng không sao, đường trong làng ba anh em đã quen thuộc lắm, lần mò mà đi cũng được. Bỗng người em út vấp phải một vật răn rắn, bèn cúi xuống sờ soạng rồi kêu to bảo hai anh :

— Cái thây ma hai anh ạ. Lạnh quá đi mất thôi.

Hai anh cùng xuống rờ :

— Ừ, cái thây ma thực ?

Giá đuốc không tắt thì ba người đã nhận thấy cái thây ma ấy chính là bố mình.

Anh cả ngậm ngùi bảo hai em :

— Chả biết ai mà lại chết đường chết xá thế này nhỉ !

Anh Hai cũng buồn rầu nói :

— Chắc người ta ngộ gió, xa cửa xa nhà nên mới chết bỏ xác ở giữa đường như thế này.

Anh Ba bàn :

— Thương hại quá nhỉ ! Hai anh em ta chôn làm phúc

— Phải đấy ! Chôn làm phúc.

Tức thì ba anh em xúm lại khiêng cái tử-thi, rồi chôn vùi ở một cái gò nhỏ bên đường.

Chiều hôm sau ba anh em ra đồng viếng mộ thấy mả bố vẫn dẹt dét, còn mả của ai bên đường không biết hị mối xông đùn lên cao ụ. Ba người cũng không ngờ rằng đó là mả mình chôn làm phúc tối hôm trước vì đêm khuya không đèn không đóm chôn vội chôn vàng thì sáng ra còn nhớ chỗ nào và chỗ nào nữa...

Đêm hôm ấy anh Cả thấy con rồng vàng và báo mộng rằng :

— Ông Cả ơi ! ông đề nhầm mả bố ông vào chính giữa hàm tôi, làm tôi đau lắm không chịu được. Tôi van ông, ông chạy đi nơi khác cho. Tôi có bao nhiêu vàng bạc xin biếu ông tuốt, để đền ơn ông.

Sáng dậy anh Cả thấy gian nhà chật hẹp của mình đầy ních những thoi vàng thoi bạc sáng nhoáng. Anh ta vội vàng cất rào cả đi một nơi kín, rồi xăm xăm ra đồng chạy mả bố nhích sang một bên. Anh ta không bàn với anh em, sợ chúng hỏi vặn vì cớ gì mộ cha vừa yên đã chạy ngay như thế. Giấu diếm không xong, mà nói thực lại phải chia bạc với hai em, rất là không nên.

Nhưng đêm hôm sau, con rồng vàng lại về báo mộng cho anh Hai, vì thực ra anh Cả đã chạy mả bố đâu, anh chỉ mới chôn lại cái chiếu mà anh tưởng có gói thây bố mình. Con rồng vàng về báo mộng rằng :

— « Ông Hai ơi, ông đề nhầm mả bố ông vào chính

giữa hàm tôi, làm tôi đau lắm không chịu được. Tôi van ông ông chạy đi nơi khác cho. Tôi hết cả vàng bạc rồi chỉ còn kim-cương châu-báu thôi, tôi xin biếu ông tuốt để đền ơn ông.»

Sáng sớm anh Hai mở bừng mắt nhìn ra thấy chó lòe vì gian nhà chật hẹp, tồi-tàn của anh có đầy ánh hào-quang rực-rỡ tưng-bừng của kim-cương, châu-báu. Anh ta vội cất ráo cả đi một nơi thật kín rồi hấp tấp chạy ra đồng đào phắt mả bố lên chôn xích cái chiếu sang một bên, cũng như anh Cả, anh ta tưởng cái chiếu ấy có gói thi thể bố mình ở trong.

Xong xuôi, anh ta trở về nhà hí-hửng mừng thầm định bụng sẽ bán kim-cương châu báu để tậu ruộng thực nhiều, dựng nhà thực đẹp thực to.

Đến lượt anh Ba thấy con rồng vàng về báo mộng vì mả chưa chạy vì hàm nó còn đau. Nó báo mộng rằng :

— « Ông Ba ơi, ông đề nhầm mả bố ông vào chính giữa hàm tôi, tôi đau đớn lắm không chịu được. Tôi van ông, ông chạy đi nơi khác cho. Tôi hết cả vàng bạc, kim-cương, châu báu rồi, chỉ còn mỗi một lọ nước này tôi xin biếu để đền ơn ông. Nước trong lọ quý lắm đấy, sau này ông sẽ dùng được nhiều việc rất lạ».

Sáng dậy anh Ba không thấy gian nhà chật hẹp tồi-tàn của mình đầy ních những thoi vàng thoi bạc sáng nhoáng hay rực-rỡ tưng-bừng ánh kim-cương châu báu. Anh ta chỉ thấy ở giữa nhà có cái lọ sành đóng nút. Bèn đến mở nút ghé mũi ngửi, thì giời ơi ! mùi thơm sực nức xông ra khắp nhà, lại văng vẳng trong mùi thơm có tiếng đàn tiếng địch véo-von réo-rắt. Anh ta đậy vội nút lại, tức thì tiếng âm-nhạc ngừng bặt.

Anh Ba mỉm cười lẩm bẩm :

— Nước quái gì mà lại biết đàn hát thế này ! Hãy cất đi đã vì con rồng vàng nó bảo sau này dùng được nhiều việc.

Anh ta bèn đặt lọ nước vào cái quang treo lên xà nhà rất là cẩn-thận. Rồi nhớ đến lời con rồng vàng nhờ giúp, anh ta vác mai đến bãi tha ma để chạy nhích mả bố ra khỏi hàm nó chẳng nó kêu đau tội nghiệp.

Nhưng cũng như hai anh trước, anh Ba chỉ chôn lại cái chiếu, còn mả bố thì vẫn táng ở hàm con rồng và như cũ.

Trong khi anh Ba đi chạy mộ cho cha, thì chị Ba ở ngoài về, trông thấy cái lọ treo lủng-lẳng trên xà nhà. Chị ta bật cười nói một mình :

— Lầm cầm quá đi mất thôi ! Chẳng biết lọ gì mà nó treo lên đây thế này ?

Bèn lấy xuống mở nút, rồi chẳng buồn ghé mũi ngửi, chẳng kịp lưu ý đến tiếng địch bay ra, chị ta vội trút ra nguyền rủa :

— Rõ nỡm ở đâu á ! Tưởng có gì lạ, té ra đựng rặt nước mưa là nước mưa, mà lạnh chết đi được.

Nhưng chị Ba kinh-ngạc nhìn bàn tay cổ tay ! trắng muốt như mới lột da :

— Ô, nước gì quý thế này !

Chị ta vui sướng quá, bê tắp lọ nước ra sau nhà rồi tắm gội kỳ cọ từ đầu đến chân. Tức thì chị ta trở nên nàng tiên lộng lẫy, da trắng như ngà, tóc óng như mây, mắt phượng mày ngài chân tay nhỏ nhắn xinh xẻo.

Liền đấy có một luống hành. Những cây hành được nước tắm ở mình chị Ba chầy vào gốc, nhớn vụt ngay lên, lá dài bằng đòn gánh, củ to bằng cái bình vôi.

Anh Ba ở tha-ma về thấy mất lọ nước quý lại nghe có tiếng bì-bõm ở sau nhà, liền chạy ra xem. Lúc ấy chị Ba vừa dốc cạn lọ nước. Anh Ba toan mắng vợ nhưng nhìn thấy vợ xinh đẹp quá anh ta lại thôi.

Từ đấy, anh ta chỉ suốt ngày ngồi ngắm nghía vợ chẳng thiết đi làm ruộng, làm nương để kiếm ăn nữa. Vợ trách móc mãi anh ta mới chịu vác cuốc vác cày ra đồng. Nhưng chốc chốc anh ta lại quay về nhà ngắm vợ, chẳng làm nên khoai nên ngô gì cả.

Vợ giận vợ khóc. Anh đâm hoảng, bèn nghĩ ra một cách : anh ta lấy một cái mo cau trát vôi thực trắng, thực mịn rồi vẽ cái dung-nhan vợ lên tranh. Khi ra đồng làm lụng anh ta cầm cái mo cau ở bên cạnh để mà ngắm nghía ảnh vợ cho đỡ nhớ.

Qua một tháng, vợ mỗi ngày một đẹp thêm, mà cây hành cũng mỗi ngày một lớn hơn. Vợ với hành, anh ta cho là cái khoái nhất trên đời.

Một hôm, anh ta đương trồng ngô, thấy một con quạ cứ sán lăn đến bới, để nhặt những hạt, anh ta vừa mới vùi. Anh ta tức mình quá cầm viên gạch lia trúng chân quạ. Nó đau quá kêu ầm lên bay đi mất. Anh Ba đắc-chí cười ha hả. Nhưng chỉ lát sau, con quạ trở lại liền bay sà xuống cướp cái mo của anh Ba ; Nó đã lập tâm trả thù anh.

Mà nó trả thù được thực. Nó bay tít đến kinh-đô, liệng

hai, ba vòng trên cung-điện nhà vua, rồi chờ khi vua ra sân rồng, nó bỏ rơi cái mo cau xuống. Vua nhặt lên xem thấy có hoạ dung-nhan người đàn-bà cực kỳ xinh đẹp, thì lấy làm kinh-ngạc, tấm tắc khen thầm : «Quái ! sao có người đẹp đến thế này ! »

Vua bèn hạ lệnh cho đòi thợ truyền thần vào cung để vẽ lại hình người đàn bà đẹp lên một trăm cái mo cau khác, rồi giao cho một trăm sứ giả mang theo đi khắp trong nước để tìm cho bằng được người ấy rước về làm cung-phi mới nghe.

Chẳng bao lâu sứ-giả hỏi thăm lần được nhà anh Ba và bắt nghiến chị Ba đem về dâng vua. Vua sung sướng, cất ngay chị Ba lên chức Tây-cung hoàng-hậu rồi ban yến-tiệc cho bá-quan văn-võ suốt mấy ngày đêm.

Trong khi ấy thì ở gian lều chật hẹp tồi-tàn anh Ba nhớ vợ đẹp ngồi khóc y ỷ, chẳng thiết gì đến công việc đồng-sáng nữa. Trông thấy những cây hành lá dài bằng đòn gánh củ to bằng bình vôi, anh ta càng khóc to, và anh ta nghĩ thầm : «Đem bán quách đi thôi, chứ để luống hành lại, mình chỉ tổ nhớ đến vợ !

Anh ta bèn xếp một gánh nặng trĩu tuy mỗi bên quang chỉ có củ hành thôi rồi quầy đi rao bán :

«Dọc bằng đòn gánh

«Củ bằng bình vôi

«Ai mua hành tôi

«Thời thương tôi với !»

Rao mãi chẳng có ai mua, người thường ai dám dùng

thứ hành ma quái ấy, anh ta bèn gánh đến kinh đô để bán.

Bây giờ vợ anh ta đang buồn ở trong cung. Tuy đã lên làm Tây cung hoàng hậu mà chị ta vẫn thường nhớ chồng cũ chẳng sao khuây khỏa được. Hôm chị mới bị bắt, chị ta gào khóc thảm thiết. Vua phải dỗ mãi chị ta mới nín. Nhưng từ đấy, chị ta như ngây như dại, như câm như điếc và cả ngày chẳng buồn hé môi dù chỉ để mỉm một nụ cười.

Vua thấy thế lấy làm khổ tâm, vì ngài chỉ muốn được ngắm cái người nghiêng thành của Tây-cung-hoàng-hậu. Ngài đã sai sứ giả đi khắp trong nước bắt hết các vai hề có tiếng về làm trò để Tây-cung-hoàng-hậu xem. Nhưng Tây cung hoàng hậu vẫn chẳng cười. Ngài bèn xuống chiếu truyền rằng :

Trong bàn dân thiên hạ bất cứ người nào hễ làm cho Tây cung hoàng hậu cười một tiếng thì tức khắc được cất lên chức thượng thư».

Ngày hôm sau, ở khắp các nơi, từ thành thị cho chí thôn quê người ta kéo về kinh đô như nước chảy để tranh giành chức thượng thư. Vì không cần học rộng tài cao, sôi kinh nấu sử chỉ cốt làm hề khéo léo là được nhảy lên ngồi ghế thượng thư ngay thì ai mà không háo hức. Nghe đâu trong bọn có cả mấy ông trưởng giả giàu xụ gánh tiền nghìn bạc vạn về kinh đô để toan chạy chọt vì họ tưởng chỉ đút lót quan thái giám trình Tây cung hoàng hậu cười cho một cái là mình thành thượng thư liền.

Song không những Tây cung hoàng hậu vẫn không chịu cười mà nghe bọn kia làm trò hề, ngài lại càng bực mình thêm.

Giữa lúc ấy, ngoài phố lanh lảnh có tiếng rao :

« *Dọc bằng đòn gánh*
« *Củ bằng bình vôi,*
« *Ai mua hành tôi,*
« *Thời thương tôi với*".

Nhận được tiếng chồng, chị vợ sung sướng phá lên cười. Vua cùng văn-võ bá-quan kinh ngạc, bọn người dự thi trò hề đều thất-vọng, thì thấy khi mình nhăn mặt nhăn mũi, khoa chân múa tay, hoàng-hậu cũng không nhếch mép, thế mà lúc mình không làm gì cả thì tự nhiên ngài lại bật lên cười.

Vua truyền quân lính ra xem ai rao, tức thì quân lính lôi anh Ba với gánh hành của anh ta vào. Vua mới bảo anh ta rằng :

— Trẫm tốn biết bao công của mà vẫn không làm cho hoàng-hậu cười được, nay ngươi chỉ rao có mấy một câu đủ khiến cho hoàng-hậu cười rất to rất vui. Vậy ngươi có phép gì lạ thế, tâu ngay với trẫm rồi trẫm ban thưởng cho.

Anh Ba đặt gánh tâu bày :

— Bẩm đức vua, con cũng không biết tại sao bà hoàng-hậu nghe con rao lại cười như thế.

Vua phán :

— Vậy ngươi thử rao lại xem nào :

Anh Ba vâng lời đặt gánh lên vai rao to :

« *Dọc bằng đòn gánh,*

«Củ bằng bình vôi

«Dọc bằng đòn gánh

Củ bằng bình vôi,

Thức thì vợ anh ta lại cười, cười chảy ra nước mắt nước mũi ra. Và chị chàng chỉ trông thấy mặt chồng cũng đủ vui sướng cười ngất rồi, có cần gì chồng rao mới cười. Nhưng vua cứ tưởng củ hành to tướng kia có phép lạ, bèn bảo anh hành hành :

— Trẫm thử thay đổi quần áo với ngươi xem.

Rồi vua cởi áo trào, cởi xiêm rồng, tháo mũ vàng đưa cho anh Ba mặc và truyền anh Ba lên ngồi trên ngai cùng với Tây cung hoàng hậu, còn mình thì mặc bộ quần áo nâu của anh ta vào người, quẩy gánh hành của anh ta lên vai rồi rao lớn :

Ai mua hành tôi

Thời thương tôi với

Ai mua hành tôi

Thời thương tôi với

Anh hành hành nghe rao liền quát :

— Tên nào dám hỗn hào gánh hàng vào bán trong cung điện nhà vua. Quân lính đâu đem chặt cổ nó cho ta.

Tiếng dạ ran. Quân lính kéo ồ vào điệu anh hành hành

giả hiệu đem chém ngay trước sân rồng không kịp phân-giải.

Thế là anh Ba lên làm vua, mà vợ anh ta thì làm hoàng-hậu.

— HẾT —

« SÁCH HỒNG KHÁI-HƯNG »

Do Nhà Sách VĂN-NGHỆ

51, Phạm-ngũ-Lão Saigon xuất-bản :

— Thầy Đội Nhất
— Cái Ấm Đất
— Bông Cúc Đen
— Ông Đồ Bề
— Đề Của Bí Mật
— Cóc Tía
— Quyển Sách Ước
— Cây Tre Trăm Đốt
— Cắm Trai

GIÁ 5$